

30. Kinh Tướng	30. The Marks of a Great Man (Lakkhaṇa Sutta)
Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)	A Summary of the Sutta (Author: Maurice Walshe)
30. Kinh Tướng (P. <i>Lakkhaṇa Sutta</i>, H. 相經).²⁷ Chấp nhận văn hóa nhân tướng tại Ấn Độ cổ đại, đức Phật khẳng định rằng 32 tướng Đại nhân là kết quả của sự gieo trồng nhân tốt trong các kiếp quá khứ. Người có 32 tướng Đại nhân, nếu làm chính trị sẽ trở thành Chuyển Luân Thánh Vương, nếu xuất gia sẽ trở thành bậc Giác Ngộ Tối Thượng.	30. Lakkhaṇa Sutta: The Marks of a Great Man. Verses on the curious ‘thirty-two marks of a Great Man’ beloved of the Brahmins. These are in a variety of metres in the original.
Viết Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu	English Translation from Pāli: Maurice Walshe
Tụng phẩm I Như vậy tôi nghe. 1. Một thời, Thế Tôn trú tại Sāvatthi, rừng thái tử Jeta, vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Bạch Thế Tôn", các vị Tỷ-kheo đáp lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau: - Này các Tỷ-kheo, những ai có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này, những vị ấy sẽ chọn hai con đường này thôi, không có con đường nào khác. Nếu sống tại gia sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu.	[142] 1.1. THUS HAVE I HEARD.⁹³⁹ Once the Lord was staying at Sāvatthi, in Jetavana, Anāthapiṇḍika's park. ‘Monks!’ he said, and the monks replied: ‘Lord.’ The Lord said: ‘There are, monks, these thirty-two marks peculiar to a Great Man,⁹⁴⁰ and for that Great Man who possesses them, only two careers are open. If he lives the household life, he will become a ruler, a wheel-turning righteous monarch of the law, conqueror of the four quarters, who has established the security of his

Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu.

Vị này có đến hơn một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể đồng kiên, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao.

Nếu vị này, từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

2. Nay các Tỷ-kheo, ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này là gì mà những ai đầy đủ những tướng Đại Trượng phu này sẽ chọn đi hai con đường, không còn con đường nào khác?

Nếu sống tại gia, sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương...

Nếu vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, vị ấy sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời?

Nay các Tỷ-kheo, vị này có lòng bàn chân bằng phẳng. Tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân.

Nay các Tỷ-kheo, dưới hai bàn chân của vị này có hiện ra hình bánh xe, với ngàn tăm xem với trục xe vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ...

realm and is possessed of the seven treasures.

These are: the Wheel Treasure, the Elephant Treasure, the Horse Treasure, the Jewel Treasure, the Woman Treasure, the Householder Treasure, and, as seventh, the Counsellor Treasure.

He has more than a thousand sons who are heroes, of heroic stature, conquerors of the hostile army. He dwells having conquered this sea-girt land without stick or sword, by the law.

But if he goes forth from the household life into homelessness, he will become an Arahant, a fully-enlightened Buddha, who has drawn back the veil from the world.

1.2. 'And what are these thirty-two marks? [143]

(1) He has feet with level tread.⁹⁴¹ This is one of the marks of a Great Man.

(2) On the soles of his feet are wheels with a thousand spokes, complete with felloe and hub.

Này các Tỷ-kheo, vị này có gót chân thon dài...

Vị này có ngón tay, ngón chân dài...

Vị này có tay chân mềm mại...

Vị này tay chân có làn da lưới...

Vị này có mắt cá tròn như con sò...

Vị này có ống chân như con dê rừng....

Vị này đứng thẳng, không co lưng xuống có thể sờ đầu gối với hai bàn tay...

Vị này có tướng mã âm tàng...

Vị này có màu da đồng, màu sắc như vàng...

Vị này có da trơn mượt, khiến bụi không thể bám dính vào...

Vị này có lông da mọc từ lông một, mỗi lỗ chân lông có một lông...

Vị này có lông mọc xoáy trong thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ, và xoáy về hướng mặt...

Vị này có thân hình cao thẳng...

Vị này có thân với các góc cạnh tròn đầy, đều đặn...

(3) He has projecting heels.

(4) He has long fingers and toes.⁹⁴²

(5) He has soft and tender hands and feet.

(6) His hands and feet are net-like.⁹⁴³

(7) He has high-raised ankles.⁹⁴⁴

(8) His legs are like an antelope's.

(9) Standing and without bending, he can touch and rub his knees with either hand.

(10) His male organs are enclosed in a sheath.

(11) His complexion is bright, the colour of gold.

(12) His skin is delicate and so smooth that no dust can adhere to his body. [144]

(13) His body-hairs are separate, one to each pore.

(14) His body-hairs grow upwards, each one bluish-black like collyrium,⁹⁴⁵ curling in rings to the right.

(15) His body is divinely straight.⁹⁴⁶

(16) He has the seven convex surfaces.⁹⁴⁷

Vị này có nửa thân trước như thân con sư tử...

Vị này không có lõm khuyết xuống giữa hai vai...

Vị này có thân thể cân đối như cây bàng. Bề cao của thân ngang bằng bề dài của hai tay sải rộng, bề dài của hai tay sải rộng ngang bằng bề cao của thân...

Vị này có bán thân trên vuông tròn...

Vị này có vị giác rất nhạy bén...

Vị này có quai hàm như con sư tử...

Vị này có bốn mươi cái răng...

Vị này có răng đều đặn...

Vị này có răng không khuyết hở...

Vị này có răng cửa trơn láng...

Vị này có tướng lưỡi rộng dài...

Vị này có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già...

Vị này có hai mắt màu xanh đậm...

Vị này có lông mi con bò cái...

Vị này có hai lông mày, có sợi lông trắng mọc lên, mịn

(17) The front part of his body is like a lion's.

(18) There is no hollow between his shoulders.

(19) He is proportioned like a banyan-tree: the height of his body is the same as the span of his outstretched arms, and conversely.

(20) His bust is evenly rounded.

(21) He has a perfect sense of taste.⁹⁴⁸

(22) He has jaws like a lion's.

(23) He has forty teeth.

(24) His teeth are even.

(25) There are no spaces between his teeth.

(26) His canine teeth are very bright.

(27) His tongue is very long.

(28) He has a Brahmā-like voice, like that of the *karavīka*-bird.

(29) His eyes are deep blue.

(30) He has eyelashes like a cow's.

(31) The hair⁹⁴⁹ between his eyes is white and soft like

màng như bông nhẹ...

Vị này có nhục kế trên đầu...

3. Nay các Tỷ-kheo, những ai có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này, những vị ấy sẽ chọn hai con đường này thôi, không có con đường nào khác.

Nếu sống tại gia, sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị Pháp vương, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu.

Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu.

Vị này có đến một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể dũng kiện, nhiếp phục địch quân.

Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao.

Nếu vị này từ bỏ gia đình xuất gia, sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

Nay các Tỷ-kheo, những vị ẩn sĩ ngoại đạo thọ trì ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này nhưng không biết là do tạo nghiệp nào mà được những tướng này.

4. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu

cotton-down. [145]

(32) His head is like a royal turban.⁹⁵⁰ This is one of the marks of a Great Man.

1.3. 'These, monks, are the thirty-two marks peculiar to a Great Man, and for that Great Man who possesses them only two courses are open...

And sages of other communions⁹⁵¹ know these thirty-two marks, but they do not know the karmic reasons for the gaining of them.

1.4. 'Monks, in whatever former life, former existence or

nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người kiên trì và không dao động đối với các thiện Pháp, thiện hành về thân, thiện hành về miệng, thiện hành về ý, phân định bố thí, thủ hộ giới luật, tuân giữ các lễ Bồ tát,

hiếu kính với mẹ, hiếu kính với cha, cúng dường Sa-môn, cúng dường Bà-la-môn, tôn kính các bậc đàn anh trong gia đình, và tất cả những vị tối thắng khác.

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, cõi Trời hay đời này.

Ở đây, Ngài có mười điểm thắng hơn chư Thiên khác, thiên giới thọ mạng, thiên sắc, thiên lạc, thiên giới danh xưng, thiên giới uy lực, thiên giới sắc tướng, thiên giới âm thanh, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

Ngài từ trần từ chỗ kia sanh đến chỗ này được tướng Đại Trượng phu này, nghĩa là lòng bàn chân bằng phẳng, đặt chân trên đất một cách bằng phẳng, bàn chân chạm đất với toàn thể bàn chân một lần.

5. Ngài đầy đủ tướng này, nếu ở tại gia sẽ làm vị Chuyển Luân Thánh vương,

dùng Chánh pháp trị nước, là vị Pháp vương, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể đồng kiên, nhiếp phục địch quân.

Vị này chinh phục và trị nước với chánh pháp, không

dwelling-place the Tathāgata, being born a human being, undertook mighty deeds to good purpose, unwavering in good conduct of body, speech and thought, in generosity, self-discipline, observance of the fast-day,

in honouring parents, ascetics and Brahmins and the head of the clan, and in other highly meritorious [146] acts;

by performing that kamma, heaping it up, lavishly and abundantly, at the breaking-up of the body after death he was reborn in a happy state, in a heavenly world,

where he was endowed beyond other devas in ten respects: in length of heavenly life, beauty, happiness, splendour, influence, and in heavenly sights, sounds, smells, tastes and contacts.

Falling away from there and coming to be reborn here on earth, he acquired this mark of the Great Man: (1) feet with level tread, so that he places his foot evenly on the ground, lifts it evenly, and touches the ground evenly with the entire sole.

1.5. 'Being endowed with this mark, if he keeps to the household life, he will become a wheel-turning monarch...

Conquering without stick or sword, but by justice, he rules over this earth as far as its ocean-boundaries, a land open, uninfested by brigands, free from jungle, powerful, prosperous, happy and free from perils.

As a ruler, how does he benefit? He cannot be impeded

dùng trượng, không dùng đao, trị vì đất này cho đến hải biên, một cõi đất không hoang vu, không có tướng nguy hiểm, không có gai góc, phồn vinh, phong phú, an ổn, may mắn, không có nguy hiểm. Làm vua được những gì? Làm vua không bị người thù hay kẻ địch làm trở ngại. Làm vua được lợi như vậy.

Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, Ngài thành bậc A-La-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

Làm Phật được lợi những gì? Ngài không bị người thù hay kẻ địch ở trong cũng như ở ngoài, không bị tham, sân, si, không bị Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở ngoài đời làm trở ngại. Làm Phật được lợi như vậy.

Thế Tôn thuyết nghĩa như vậy.

6. Ở đây lời nói này được nói lên:

Sống chân thực đúng Pháp,
Điều phục và tự chế,
Sống với hạnh thanh tịnh,
Ngày trai giới, Bố tát.

Bố thí, không bạo động,
Không làm hại một ai,
Tâm kiên cố hành trì,
Sống thật sự toàn diện.

Với hạnh nghiệp như vậy,
Ngài được sanh cõi Trời,
Sống trong niềm hoan hỷ,

by any human foe with ill-intent. That is his benefit as a ruler.

And if he goes forth into homelessness, he will become a fully-enlightened Buddha ...

As such, how does he benefit? He cannot be impeded by any enemy or adversary from within or without, from greed, hatred or delusion, nor by any ascetic [147] or Brahmin, any deva, mara or Brahma, or any being in the world. That is his benefit as a Buddha.'

This was what the Lord declared.

1.6. About this it was said:

'Truthful, righteous, tamed and stilled,
Pure and virtuous, keeping fasts,

Generous, harming none, at peace
He undertook this mighty task,

And at his end to heaven went,
To dwell in joy and happiness.

An lạc vô cùng tận.

Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Với bàn chân bằng phẳng,
Chạm đất thật đều đặn.

Các bậc chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Không ai làm trở ngại,
Vị bàn chân bằng phẳng.

Dầu tại gia, xuất gia.
Nghĩa tướng thật rõ ràng,
Nếu sống tại gia đình,
Không bị trở ngại gì,

Chiến thắng mọi quân thù.
Đại phá cả quân địch,
Không ai ngăn chặn được,
Vị nghiệp báo như vậy.

Nếu xuất gia ly dục,
Sống thiểu dục sáng suốt,
Là bậc Thánh siêu phàm,
Không còn phải thai sanh,
Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
Pháp nhĩ là như vậy.

7. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, sống vì hạnh phúc cho chúng sanh, trừ diệt mọi sợ hãi kinh hoàng, sắp đặt sự che chở, hộ trì, bảo vệ đúng Pháp, bố thí cho các

Returned from there to earth, his feet
With level tread did touch the ground.

Assembled augurs then declared:
“For him who level treads the ground,
No obstacles can bar his path,
If he leads the household life,

Or if he leaves the world behind:
This the mark does clearly show.
If a layman, no adversary,
No foe can stand before him.

No human power exists that can
Deprive him of his kamma’s fruit.

Or if the homeless life’s his choice:
On renunciation bent, and clear
Of vision — chief of men he’ll be,
Peerless, never more reborn:
This the law shall be for him.”

1.7. ‘Monks, in whatever former life ... the Tathāgata, being born a human being, [148] lived for the happiness of the many, as a dispeller of fright and terror, provider of lawful protection and shelter, and supplying all necessities,

người tùy tùng.

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của sự nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cõi thiện thú, thiên giới hay đời này...

Ngài từ trần từ chỗ kia sanh đến chỗ này được tướng Đại Trượng phu này: Dưới bàn chân, có hình bánh xe hiện ra, với một ngàn tám xe, với bánh xe, trục xe, các bộ phận hoàn toàn đầy đủ.

8. Ngài đầy đủ tướng này, nếu ở tại gia thành vị Chuyển Luân Thánh vương...

Làm vua được những gì? có nhiều kẻ hầu cận. Số hầu cận rất đông, có cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, các chư hầu, các hào phú, các vương tử. Làm vua được như vậy.

Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, ngài thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

Làm Phật được những gì? Ngài có đại chúng hầu cận, số đại chúng rất đông, gồm có Tỷ-kheo, Tỷ kheo ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Ngươi, A-tu-la, các loài Thần rắn, Càn-thát-bà. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

9. Ở đây lời nói này được nói lên:

Trong những năm đã qua,
Trong những đời quá khứ,
Khi Ngài được làm Ngươi,

by performing that kamma, ...

was reborn in a happy state, a heavenly world...

Falling away from there and coming to be reborn here on earth, he acquired this mark of the Great Man: (2) on the soles of his feet are wheels of a thousand spokes, complete with fellow and hub.

1.8. 'Being endowed with this mark, if he keeps to the household life, he will become a wheel-turning monarch ...

As a ruler, how does he benefit? He has a great retinue: he is surrounded by Brahmin householders, citizens and villagers, treasurers, guards, doorkeepers, ministers, tributary kings, tenants-in-chief, and pages. That is his benefit as a ruler.

And if he goes forth into homelessness, he will become a fully-enlightened Buddha...

As such, how does he benefit? He has a large retinue: he is surrounded by monks, nuns, male and female lay-followers, devas and humans, asuras,⁹⁵² nāgas and gandhabbas.⁹⁵³ That is his benefit as a Buddha.'

This was what the Lord declared.

1.9. About this it was said:

'In times gone by, in former births
As man, to many doing good,
Dispelling fright and panic fear,

Khiến nhiều người hạnh phúc.
Ngài trừ diệt kinh hoàng,
Hộ trì và bảo vệ,
Nhờ nghiệp ấy, sanh Thiên,
Hưởng an lạc hạnh phúc.

Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Dưới hai bàn chân Ngài,
Có bánh xe hiện ra,
Với bánh xe đầy đủ,
Đủ một ngàn cãm xe.

Các bậc chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Khi thấy trăm đức này:
Được quần chúng bao vây,
Địch quân được nhiếp phục,
Như bánh xe quay tròn,
Với vành xe đầy đủ.

Nếu Ngài không xuất gia,
Sống đời sống như vậy,
Ngài chuyển vận bánh xe,
Trị vì khắp cõi đất.
Ở đây Sát đế ly,
Đều chịu thần phục Ngài,
Hầu hạ chung quanh Ngài,
Là bậc Đại danh xưng.

Nếu xuất gia ly dục,
Sống thoát dục, sáng suốt,
Thiên, Người, A-tu-la (*asura*),

Eager to guard and give defence,
He undertook this mighty task, [149]
And at his end to heaven went,
To dwell in joy and happiness.

Returned from there to earth, his feet
Are found to bear the mark of wheels,
Each a thousand-spoked, complete.

Assembled augurs then declared,
Seeing these many marks of merit:
“Great will be his following,
All his foes he will subdue.
This is the wheel-marks clearly show.

If he does not renounce the world,
He'll turn the Wheel, and rule the earth.
The nobles will his vassals be,
All in attendance on his power.

But if the homeless life's his choice:
On renunciation bent, and clear
Of vision — men and devas

Đế-thích và Dạ-xoa,
Càn-thát-bà, Long xà,
Phi điều, loài bốn chân,
Tất cả doanh vây Ngài,
Là bậc Đại danh xưng,
Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
Được Thiên, Nhơn cung kính.

10. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ sát sanh, chế ngự sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương sót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đời này...

Ngài từ trần từ chỗ kia, sanh đến chỗ này, được ba tướng Đại Trượng phu này: gót chân thon dài, ngón tay, ngón chân dài và tay chân mềm mại.

11. Ngài đầy đủ ba tướng này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyển luân thánh vương... Làm vua được những gì? Thọ mạng lâu dài, được sống lâu năm, thọ mạng được hộ trì lâu dài, không một người nào dưới hình thức kẻ thù hay kẻ nghịch có thể hại mạng sống Ngài. Làm vua được như vậy...

Làm Phật được những gì? Thọ mạng lâu dài, được sống lâu năm, thọ mạng được hộ trì lâu dài, không một kẻ thù, kẻ nghịch nào có thể hại được mạng sống Ngài, dưới hình thức Sa môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên

asuras, sakkas, rakkhasas,⁹⁵⁴
gandhabbas, nagas, garudas,
Four-foot beasts will serve him too,
Unrivalled, by devas and by men
Alike revered in all his glory.”

1.10. ‘Monks, in whatever former life... the Tathāgata, being born a human being, rejecting the taking of life and abstaining from it, and laying aside stick and sword, dwelt, kind and compassionate, having friendship and sympathy for all living beings, by performing that kamma, ... was reborn in a happy state ...

Falling away from there and coming to be reborn on earth, he acquired these three marks of the Great [150] Man: (3) projecting heels, (4) long fingers and toes, and (15) a divinely straight body.

1.11. ‘Being endowed with these marks, if he keeps to the household life,... as a ruler, how does he benefit? He is long-lived, long-enduring, attaining a great age, and during that time no human foe can possibly take his life...

As a Buddha, how does he benefit? He is long-lived ... ; no foe, whether an ascetic or Brahmin, a deva, mara or Brahma, or anyone in the world can possibly take his life. That is his benefit as a Buddha.’

hay bất cứ ai trong đời. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

12. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Tự biết mình sợ hãi,
Sợ chết sợ tàn hại,
Ngài từ bỏ giết hại,
Hết mọi loài chúng sanh.
Nhờ sống hành thiện pháp,
Được sanh lên cõi Trời,
Tự hưởng quả dị thực,
Do thiện báo đem lại.

Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Được hưởng tại nơi đây,
Ba Đại trượng phu tướng:
Gót chân đầy và dài,
Thân thẳng như Phạm thiên.

Khả ái, hình vóc đẹp,
Khéo cân xứng, khéo sanh,
Các ngón tay, ngón chân,
Đều mềm mại trẻ đẹp.

Với ba tướng Trượng phu,
Sống lâu luôn luôn trẻ.
Nếu sống tại gia đình,
Thọ mạng sẽ lâu dài.

Nếu sống đời xuất gia,

This was what the Lord declared.

1.12. About this it was said:

‘Knowing well their dread of death,
Beings he forbore to kill.
This goodness earnt him heavenly birth,
Where he rejoiced in merit’s fruit.

Returning thence to earth he bore
On his person these three marks:
His heels are full and very long,
Brahma like he’s straight of form,

Fair to see, and shapely-limbed,
His fingers tender, soft and long. [151]

By these three marks of excellence
It’s known the youth will be long-lived.
“Long he’ll live in household life

Longer still as homeless one

Tuổi thọ được dài thêm,
Như vậy tướng hảo này,
Là tướng tuổi trường thọ.

13. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, là vị bố thí các món ăn loại cứng loại mềm, các loại liếm, loại uống, cao lương mỹ vị.

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đời này...

Ngài từ trần từ chỗ kia, sanh đến chỗ này, được tướng Đại Trượng phu này là bảy chỗ tròn đầy. Bảy chỗ tròn đầy là hai tay tròn đầy, hai chân tròn đầy, hai vai tròn đầy và thân hình tròn đầy.

14. Ngài đầy đủ tướng này, nếu sống tại gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì? Được các món ăn, loại cứng, loại mềm, các loại nếm, loại liếm, loại uống, cao lương mỹ vị. Làm vua được như vậy...

Làm Phật được những gì? Được các món ăn loại cứng, loại mềm, các loại nếm, loại uống, cao lương mỹ vị. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

15. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Bồ thí các món ăn,
Thượng vị hợp sở thích
Loại cứng vị hợp sở thích

Practising the noble powers:
So the three marks indicate.”

1.13. ‘Monks, in whatever former life... the Tathāgata became a giver of fine food, delicious and tasty, hard and soft, and of drinks, by performing that kamma, ... he was reborn in a heavenly world...

Falling away from there and being reborn here on earth, he acquired this mark of the Great Man: (16) the seven convex surfaces, on both hands, both feet, both shoulders and his trunk.

1.14 ‘Being endowed with this mark,... as a ruler, how does he benefit? He receives fine food and drinks...

As a Buddha, likewise.’ [152]

This is what the Lord said.

1.15. About this it was said:

‘Dispenser of delicious foods
And finest-tasting drinks he was.
This goodness brought him happy birth,

Loại cứng và loại mềm,
Loại liếm cả loại nếm.
Nhờ hành thiện tốt đẹp,
Sống lâu thiên hỷ lạc.

Được sanh tại chỗ này,
Với bảy chỗ tròn đầy.
Với tay chân mềm mại,
Nhà chiêm tướng thiện xảo,
Tuyên bố Ngài đầy đủ,
Món ăn thật ngon lành,
Loại cứng và loại mềm.

Không riêng gì tại gia,
Được tướng hảo như vậy,
Nếu sống hạnh xuất gia,
Cũng được hảo tướng ấy.
Món ăn thật thượng vị
Loại cứng và loại mềm,
Chặt đứt các trói buộc
Tất cả hàng cư sĩ.

16. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, được đầy đủ Bốn Nhiếp pháp: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, Thiên giới, hay đời này.

Ngài từ trần từ chỗ kia, sanh đến chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: Tay chân mềm mại, và có lưới da giữa ngón tay, ngón chân.

17. Ngài đầy đủ hai tướng này, nếu sống tại gia, làm vị

And long he dwelt in Nandana.⁹⁵⁵

To earth returned, the seven signs
On gently-swelling limbs he bore.
Assembled augurs then declared,
Fine food and drink he would enjoy:

Not merely in the household life —
For though he should renounce the world
And cut the bonds of worldly living,
Delicious food he'd still receive!

1.16. 'Monks, in whatever former life ... the Tathāgata made himself beloved through the four bases of sympathy:⁹⁵⁶ generosity, pleasing speech, beneficial conduct and impartiality, ...

on returning to this earth he acquired these two [153] marks of the Great Man: (5) soft and tender hands and feet, and (6) net-like hands and feet.

1.17. 'Being endowed with these two marks,... as a ruler,

Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì?

Được khéo thân nhiếp các vị tùy tùng. Được khéo thân nhiếp các cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, thủ môn quan, các đại thần, các chư hầu, các hào phú, các vương tử. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Được khéo thân nhiếp các vị tùy tùng, được khéo thân nhiếp các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, các Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Long thần, Càn-thát-bà. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

18. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Bồ thí và lợi hành,
Ái ngữ và đồng sự,
Nhiếp phục nhiều tùy tùng.
Do hành thiện pháp này,
Nhờ vô lượng công đức,
Được sanh lên cõi Trời.

Tạ thế tại chỗ kia,
Tái sanh tại chỗ này,
Do hạnh ấy tay chân,
Mềm mại và có lười.

Được sắc tướng đoan nghiêm,
Mỹ lệ và khả ái
Dầu còn là niên thiếu,
Trẻ thơ măng sữa vậy,

Quần chúng chịu tùy thuận,

how does he benefit?

All his retinue are well-disposed to him: Brahmin householders, citizens and villagers, treasurers, guards, doorkeepers, ... pages.

As a Buddha, how does he benefit? All his followers are well-disposed to him: monks, nuns, male and female lay-follower, devas and humans, asuras, nagas, gandhabbas. That is his benefit as a Buddha.'

This is what the Lord said.

1.18. About this it was said:

'Through giving and through helpful acts,
Pleasing speech and evenness
Of mind, of benefit to all,
He at death to heaven went.

When he thence returned to earth,
His hands and feet were soft and tender,
His toes and fingers netwise spread.

Very fair he was to see:
Thus the infant was endowed. [154]

"He'll be ruler of the people,

Nhiếp phục cõi đất này.
Luôn luôn dùng ái ngữ,
Cầu hạnh phúc quần sanh.
Như vậy sống thanh tịnh,
Với công đức thù thắng.

Nếu Ngài sống từ bỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Tuyên thuyết vi diệu pháp,
Vị chiến thắng quần sanh,
Họ nghe tâm hoan hỷ,
Vâng hành lời Ngài dạy.
Họ sống thiện hành trì,
Theo Chánh pháp, Tùy pháp.

19. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, Như Lai là một vị nói lời liên hệ lợi ích cho chúng sanh, liên hệ đến pháp, giải thích cho đại chúng, đem lại hạnh phúc an lạc cho chúng sanh, tán dương chánh hạnh.

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp...

Ngài từ trần từ chỗ kia và tái sanh ở đây với hai tướng Đại Trượng phu: mắt cá tròn như con sò và lông mọc xoay tròn thẳng lên.

20. Ngài đầy đủ với những tướng như vậy, nếu sống tại gia, thành vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì. Tài vật dục lạc đều tối thắng, tối ưu, cao tột, đệ nhất. Làm vua được như vậy...

Làm Phật được những gì? Ngài trở thành bậc tối thắng, tối ưu, cao tột, đệ nhất cho toàn thể chúng sanh. Làm Phật

Surrounded by a faithful flock.
Fair of speech, to good deeds given,
In conduct virtuous and wise.

But if the joys of sense he spurns,
A Conqueror, he will teach the path,
And, delighted by his words,
All those who hear will follow him
In Dhamma's great and lesser ways!"

1.19. 'Monks, in whatever former life ... the Tathāgata became a speaker to the people about their welfare, about Dhamma, explaining this to people and being a bearer of welfare and happiness to beings, a dispenser of Dhamma,...

on returning to this earth he acquired these two marks of the Great Man: (7) high-raised ankles, and (14) upward-growing body-hairs.

1.20. 'Being endowed with these marks,... as a ruler, how does he benefit? He becomes the chief, foremost, highest, supreme among the unrenounced⁹⁵⁷ ...

As a Buddha, he becomes the chief, foremost, highest, supreme among all beings. That is his benefit as a Buddha.'

được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

21. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Thuở xưa lời Ngài nói,
Thuyết giảng cho Đại chúng,

Liên hệ đến mục đích,
Liên hệ đến Chánh pháp.
Ngài là người đem lại,
Hạnh phúc cho chúng sanh,

Không xan lẫn hối tiếc,
Lễ đàn pháp và chơn.
Nhờ hành trì thiện nghiệp,
Sống hoan hỷ cõi Trời.

Tái sanh tại nơi đây,
Ngài được hai hảo tướng,
Hưởng hạnh phúc tối thượng.

Lông mọc xoay thẳng lên,
Mắt cá tròn khéo gọn,
Dưới có thịt, có da
Trên hình dáng đẹp đẽ.

Nếu Ngài sống tại gia,
Tài dục đều tối thượng.
Không ai thắng hơn Ngài.
Chinh phục Diêm-phù-đề.

This was what the Lord declared.

1.21. About this it was said: [155]

‘One time he spoke of all that’s good,
Preaching loud to all mankind,

Bringing blessings to all beings,
Liberal dispenser of the law.

For such conduct and such deeds,
Heavenly birth was his reward.

Here returned, two marks were his,
Marks of happiness supreme:

Upward-growing body-hairs,
Ankles high above the foot,
Built up beneath the flesh and skin,
Well-formed above, and beautiful.

“If he leads the household life,
The greatest riches will be his,
No greater man will be found:
As Jambudipā's Lord he'll rule. [156]

Nếu hạnh Ngài xuất gia,
Tinh tấn hơn mọi người,
Ngài là bậc tối thắng,
Trong tất cả chúng sanh.

Do vậy không tìm được,
Kẻ tối thắng hơn Ngài.
Ngài sống và ngự trị,
Cùng khắp mọi thế giới.

22. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai trước làm Người, ngài siêng năng học hỏi, nghề nghiệp, mọi kỹ thuật, học thuật, oai nghi hay hành động: "Làm thế nào để tôi mau học được, làm thế nào để tôi mau biết, làm thế nào để tôi mau thấu hiểu được, khỏi phải mệt nhọc lâu ngày?".

Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy...

Ngài từ trần từ chỗ kia và tái sanh ở đây, với tướng Đại Trượng phu, có ống chân giống như con dê rừng.

23. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì? Tất cả sự vật xứng đáng nhà vua, đặc tướng nhà vua, tài sản nhà vua, sở hữu nhà vua, Ngài đều có được một cách mau chóng. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Tất cả sự vật gì xứng đáng vị Sa-môn, đặc tướng Sa-môn, tài sản Sa-môn, sở hữu Sa-môn, Ngài đều có được một cách mau chóng. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

If, supremely strong, he leaves the world,
He will be the chief of beings,

No man greater will be found:
As Lord of all the world he'll rule."

1.22. 'Monks, in whatever former life... the Tathāgata became a skilled exponent of a craft, a science, a way of conduct or action, thinking: "What can I learn quickly and acquire, quickly practise, without undue weariness?"...

on returning to earth, he acquires this mark of the Great Man: (8) legs like an antelope's.

1.23. 'Being endowed with this mark,... as a ruler he quickly acquires whatever things befit a ruler, the things that pertain to a ruler, delight him and are appropriate to him.

As a Buddha, likewise.'

This was what the Lord declared.

24. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Trong các nghề, kỹ thuật
Trong cử chỉ, hành động,
Ngài muốn làm thế nào,
Để học biết mau chóng.

Không ai bị thương hại,
Học mau, không mệt mỏi,
Do hành thiện nghiệp này,
Được quả thiện nghiệp này,
Được quả thiện tốt đẹp.

Cân đối xoay nhẹ nhàng,
Trên da trơn mềm mại,
Lông được mọc đứng lên.
Người như vậy được gọi,
Người có chân dê rừng.
Tướng này, người ta đồn,
Khiến học hỏi mau chóng.

Nếu xuất gia ly dục,
Sống thiểu dục sáng suốt.
Mọi sự vật hợp pháp,
Ngài tuân tự chứng đắc,
Sống tinh tấn cao thượng,
Quả chứng thật mau chóng.

25. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, đi đến các vị Sa-môn hay Bà-la-môn, sau khi đến liền hỏi:

"Bạch Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện?

1.24. About that it was said:

'Arts and sciences, ways and deeds:
"Let me learn with ease", he says. [157]

Skills that harm no living thing
Fast he learnt, with little toil.
From such deeds, skilled and sweet,

Graceful and fair his limbs will be,
While fairly set in spiral curves
From tender skin the hairs stand up.
Antelope-legged is such a man:
Wealth, they say, will soon be his.
"Each single hairlet brings him luck,
If he maintains the household life.

But should he choose to leave the world
On renunciation set,
Clear-eyed, all things he'll quickly find
Befitting such a lofty course."

1.25. 'Monks, in whatever former life... the Tathāgata approached an ascetic or Brahmin and asked:

"Sir, what is the good, what is the bad? What is blameworthy, what is not? What course is to be followed,

Thế nào là có tội? Thế nào là không có tội? Điều nào nên làm? Điều nào không nên làm? Điều nào làm sẽ đưa đến cho ta bất hạnh và đau khổ lâu dài? Điều nào nếu làm sẽ đưa đến cho ta hạnh phúc và an lạc lâu dài?

Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp này..."

Ngài sau khi từ trần từ chỗ kia được tái sinh lại đây với tướng Đại Trượng phu này: Da của Ngài trơn mịn khiến bụi bặm không thể bám dính vào thân.

26. Ngài đầy đủ với các tướng này, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua, được những gì? Đại trí tuệ, không có ai bằng Ngài về trí tuệ. Hay không ai hơn Ngài về tài sản thế tục. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Được đại trí tuệ, quảng trí tuệ, hỷ tâm trí tuệ, mẫn tiệp trí tuệ, thông nhuệ trí tuệ, yểm ly trí tuệ, không có ai bằng Ngài về trí tuệ hay không có chúng sanh nào hơn Ngài. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

27. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Trong những ngày quá khứ,
Ngài tha thiết muốn biết,
Ngài tha thiết muốn hỏi,
Yết kiến vị xuất gia,
Khéo nghe và học hỏi.
Chính nhờ hạnh nghiệp ấy,
Ngài chứng được trí tuệ.

what is not? What, if I do it, will be to my lasting sorrow and harm, what to my lasting happiness?"⁹⁵⁸ ...

on returning to this earth, he acquired this mark of the Great Man: [158] (12) his skin is so delicate and smooth that no dust can adhere to his body.

1.26. 'Being endowed with this mark,... as a ruler he will be very wise, and among the unrenounced there will be none equal or superior to him in wisdom ...

As a Buddha he will have great wisdom, extensive wisdom, joyous wisdom, swift wisdom, penetrative wisdom, discerning wisdom,⁹⁵⁹ and among all beings there will be none equal to him or superior to him in wisdom.'

This was what the Lord declared.

1.27. About this it was said:

'In former days, in former births,
Eager to know, a questioner,
He waited on the homeless ones:
Keen to learn the truth, he would
Heed their words about life's goal.

Và sanh vào loài Người,
Ngài được da mịn màng.
Các vị chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Vị này biết và thấy,
Mọi ý nghĩa tế nhị.

Nếu hạnh không xuất gia,
Sống hành trì như vậy,
Ngài là vị Chuyển luân,
Ngự trị cõi đất này.
Nhưng vị nắm được nghĩa,
Không ai hơn bằng Ngài.

Nếu xuất gia ly dục,
Sống thoát tục sáng suốt;
Chúng được đạo Bồ-đề,
Tuệ tối hảo vô thượng.

28. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, không sân hận, hoàn toàn không ảo não, dầu có bị nói nhiều cũng không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận phiền muộn.

Trái lại, Ngài bố thí các đồ che đấp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quỳên mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len mềm mại. Với tác động...

Ngài từ trần từ chỗ kia, thác sanh tại chỗ này, được tướng Đại Trượng phu này: sắc hoàng kim, da màu đồng, sáng bóng.

The fruit of this, when born again
As man, his skin was soft and tender.
Assembled augurs thus declared:
"Subtle meanings he'll discern.

If he does not leave the world,
He'll be a wheel-revolving king
Wise to know all subtleties,
Equalled or surpassed by none. [159]

But should he choose to leave the world
On renunciation set,
Highest wisdom will be his,
Enlightenment supreme and vast."

1.28. 'Monks, in whatever former life... the Tathāgata lived without anger, perfectly unruffled, and even after many words had been uttered was not abusive, or agitated, or wrathful, or aggressive, displaying neither anger nor hatred nor resentment,

but was in the habit of giving away fine, soft rugs, cloaks, fine linen, cotton, silk and woollen stuffs,...

on returning to this earth, he acquired this mark of the Great Man: (11) a bright complexion, the colour of gold.

29. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia, thành vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Được các đồ che đắp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quỳn mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len mềm mại.

Làm Phật được những gì? Được các đồ che đắp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quỳn mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len mềm mại. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

30. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Cương quyết không sân hận,
Ngài sẵn sàng bố thí,
Các loại vải mềm mại,
Các đồ đắp mềm mại.

Trong những đời sống trước,
Ngài cương quyết phân phát,
Như thần mưa tung vải,
Mây móc trên đất liền.

Nhờ hạnh nghiệp như vậy,
Từ trần tại chỗ kia,
Được sanh lên cõi Trời,
Hưởng quả báo thiện hạnh.

Tận hưởng thiện báo xong,
Ngài sanh tại nơi đây,
Với thân màu hoàng kim,

1.29. 'Being endowed with this mark,... as a ruler he will receive such fine stuffs,...

as a Buddha, likewise.'

This was what the Lord declared.

1.30. About this it was said:

'Established in goodwill, he gave
Gifts of clothing, soft and fine. [160]

In former lives he thus dispensed
As the rain-god pours down showers.

This goodness brought him heavenly birth.
Where he rejoiced in merit's fruit.

That time past, like fine-wrought gold
His body is, more fair than all
The gods he seems, great Indra's like.

Sáng chói như vàng ròng,
Mỹ lệ hùng tráng hơn,
Chẳng khác gì Đế-thích.

Nếu không muốn xuất gia,
Ngài trị vì đất này,
Nhờ sức mạnh quá khứ,
Ngài được thật đầy đủ,
Mềm mại và tế nhị,
Đồ che đắp mang mặc.

Nếu Ngài sống đời sống,
Xuất gia, không gia đình,
Kiên trì Ngài tận hưởng,
Quả báo nghiệp quá khứ,
Những điều Ngài đã làm,
Không bao giờ vô hiệu.

31. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, Ngài làm cho sum họp lại những bà con bạn bè thân tín không gặp nhau lâu ngày, bị đau khổ lâu ngày, làm cho sum họp lại mẹ với con, con với mẹ, làm cho sum họp lại cha với con, con với cha, làm cho sum họp lại giữa anh em với nhau, làm cho sum họp lại giữa anh và chị, giữa chị và em, làm cho hòa hợp lại, sống vui vẻ với nhau. Với tác động...

Ngài từ trần tại chỗ kia, thác sanh tại chỗ này với tướng Đại Trượng phu này là tướng mã âm tàng.

32. Ngài đầy đủ tướng này, nếu sống tại gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Được nhiều con, hơn một ngàn người con đều là bậc anh hùng,

'If he lives the household life,
He'll regulate this wicked world,
And, for what he's done, receive
Clothes of finest quality,
Rugs and coverlets of the best.

And should he choose to leave the world,
Such things likewise he'll receive:
Virtue's fruit can not be lost."

1.31. 'Monks, in whatever former life ... the Tathāgata reunited those long-lost with relatives, friends and companions who had missed them, reunited mother with child and child with mother, father [161] with child and child with father, brother with brother, brother with sister and sister with brother, making them one again with great rejoicing,...

on returning to earth he acquired this mark of the Great Man: (10) his male organs are enclosed in a sheath.

1.32. 'Being endowed with this mark,... as a ruler he will have numerous sons, more than a thousand sons, powerfully built heroes, crushers of the enemy host.

bạc chiến thắng, đồng kiện, nhiếp phục địch quân. Làm vua, vị ấy được như vậy...

Làm Phật được những gì? Được nhiều con, sẽ có hàng ngàn người con (xuất gia và tại gia) đều là bậc anh hùng, các bậc vô song, các bậc đồng kiện, nhiếp phục các địch quân. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

33. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Thuở xưa trong quá khứ,
Trong nhiều đời tiền thân,
Ngài khiến cho sum họp,
Bà con, bạn, thân tín.
Đã đau khổ lâu ngày,
Đã phiêu bạt lâu ngày,
Ngài khiến họ hòa hợp,
Sống hoan hỷ với nhau.

Hạnh này Ngài sanh Thiên,
Hưởng hạnh phúc hỷ lạc,

Chết kia, sanh chỗ này,
Ngài được mã âm tàng.
Ngài có rất nhiều con,
Hơn đến số ngàn vị,

Là những bậc anh hùng,
Chiến thắng nhiếp phục quân,
Đón chào lời hiếu kính,
Khiến tại gia hoan hỷ.

As a Buddha, likewise.'

This was what the Lord declared.

1.33. About this it was said:

'In former days, in former births,
Long-lost friends and relatives,
Companions too, he brought together,
Thus uniting them in joy.

This good deed brought heavenly birth,
Bliss and joy were his reward.

When he thence returned to earth,
Sheath-enclosed his organs were. [162]
"Numerous children such will have,
More than a thousand sons are his,

Hero-champions, conquerors,
And filial too, the layman's joy.

Nếu xuất gia tu đạo,
Uy lực thắng hơn nhiều.
Số con có nhiều hơn,
Biết vâng lời chỉ giáo.
Dầu tại gia, xuất gia,
Hảo tướng thật rõ ràng.

Tụng phẩm II

1. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người quán sát và hiểu biết rõ ràng toàn thể Đại chúng, biết mình, biết người, biết sự sai biệt giữa mọi người: "Người này xứng đáng như thế này, người này xứng đáng như thế này", và Ngài hành động tùy theo sự sai biệt giữa mọi người ấy. Do tác động...

Ngài từ trần từ chỗ kia tái sanh tại đây với hai tướng Đại Trượng phu: thân hình tròn như cây Nigrodha (cây bàng) và đứng thẳng không cong lưng, Ngài có thể sờ và thoa đầu gối với hai lòng bàn tay.

2. Ngài đầy đủ những tướng như vậy, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương... Làm vua được những gì? Làm vị triệu phú, đại triệu phú, với kho tàng đầy vàng bạc, đầy tài vật, đầy tiền lúa, kho tàng tràn đầy. Làm vua được như vậy...

Làm Phật được những gì? Làm vị triệu phú, đại triệu phú. Tài vật của Ngài là tín tài, giới tài, tà tài, quý tài, đa văn tài, thí tài, trí tuệ tài. Làm Phật được như vậy.

But if he leaves the world, still more
With children he will be endowed:
Those who depend upon his word.
And so, renounced or not, this sign
Such benefits as this portends."

[End of first recitation-section]

2.1. 'Monks, in whatever former life... the Tathāgata, considering the welfare of people, knew the nature of each, knew each one himself, and knew how each one differed: "This one deserves such-and-such, that one deserves so-and-so", so he distinguished them,...

on returning to earth he acquired these two marks of the Great Man: (19) he is proportioned like a banyan-tree, and (9) standing, without bending, he can touch and rub his knees with both hands.

2.2. 'Being endowed with these marks,... as a ruler [163] he will be rich, of great wealth and resources, having a full treasury of gold and silver, all sorts of goods, and his granary will be full of corn.

As a Buddha he will be wealthy and rich, and these will be his treasures: faith, morality, moral shame,⁹⁶⁰ moral dread,⁹⁶¹ learning, renunciation⁹⁶² and wisdom.'

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

3. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Cân nhắc, tìm, suy tư,
Ngài quán sát Đại chúng,
Ở chỗ này chỗ kia,
Người này xứng thế này.
Hành động Ngài tương xứng,
Sự sai biệt loài Người.

Đứng thẳng không cong lưng,
Hai tay sờ đầu gối,
Thân như cây tròn cao,
Là thiện báo đặc biệt.

Bậc thiện xảo siêu nhân,
Đều tuyên bố như sau:
Đứa trẻ được tất cả,
Những gì xứng cư sĩ,

Là cư sĩ, Ngài được,
Mọi dục lạc tài sản,
Phong phú và thích hợp,
Với vua cõi đất này.

Nếu phát tâm từ bỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Ngài sẽ được tài vật,
Vô thượng và tối thiện.

4. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu
nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, tha thiết với

This was what the Lord declared:

2.3. About this it was said:

‘Weighing in the balance, noting,
Seeking people’s benefit,
Seeing: “This one that deserves,
And that one this”, he judged them.

Now he can unbending stand
And touch his knees with both his hands,
And his tree-like girth and height
Is the fruit of virtuous deeds.

Those who read the marks and signs,
Experts in such lore declare:
“Things that suit the household life
As a child he’ll get in plenty, [164]

Much worldly wealth as this world’s lord,
As befits a layman, shall be his.

But should he worldly wealth renounce,
He’ll gain the wealth that’s unsurpassed.”

2.4. ‘Monks, in whatever former life the Tathāgata...
desired the welfare of the many, their advantage, comfort,

sự lợi ích của Đại chúng, tha thiết với hạnh phúc, tha thiết với sự thoải mái, tha thiết với sự an ủi của Đại chúng: "Làm thế nào cho họ tăng trưởng lòng tin, tăng trưởng giới, tăng trưởng đa văn, tăng trưởng bố thí, tăng trưởng pháp, tăng trưởng trí tuệ,

tăng trưởng tài vật và lúa gạo, tăng trưởng đất ruộng, tăng trưởng các loài hai chân và bốn chân, tăng trưởng vợ con, tăng trưởng đầy tớ và lao công, tăng trưởng bà con, tăng trưởng bạn bè, tăng trưởng quyền thuộc".

Với tác động, chất chứa, tích tụ, và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đời này.

Ngài tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này, được ba tướng Đại Trượng phu: nửa thân trên như thân con sư tử, hai vai không có lõm khuyết xuống, và thân hình tròn đều.

5. Ngài với những tướng như thế này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Ngài không bị thất bại và mất mát. Ngài không mất tài sản lúa gạo, ruộng đất, các loài hai chân bốn chân, vợ con, đầy tớ lao công, bạn bè, quyền thuộc. Ngài thành tựu tất cả, không thất bại một điều gì...

Làm Phật, Ngài được những gì? Ngài không bị thất bại và mất mát. Ngài không mất tín, giới, văn, thí xả và tuệ. Ngài thành tựu tất cả, không bị thất bại một điều gì.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

6. Ở đây, lời nói này được nói lên:

freedom from bondage, thinking how they might increase in faith, morality, learning, renunciation, in Dhamma, in wisdom,

in wealth and possessions, in bipeds and quadrupeds, in wives and children, in servants, workers and helpers, in relatives, friends and acquaintances,...

on returning to earth he acquired these three marks of the Great Man: (17) the front part of his body is like a lion's, (18) there is no hollow between his shoulders, and (20) his bust is evenly rounded.

2.5. 'Being endowed with these marks,... as a ruler [165] he cannot lose anything: wealth and possessions, bipeds and quadrupeds, wives and children losing nothing, he will succeed in all things.

As a Buddha he cannot lose anything: faith, morality, learning, renunciation or wisdom — losing nothing, he will succeed in all things.'

This was what the Lord declared.

2.6. About this it was said:

Tín, giới, văn, trí tuệ,
Thí, pháp, nhiều thiện sự.
Tài sản, lúa, ruộng đất,
Vợ con, loài bốn chân.
Quyến thuộc, bạn, bà con,

Lúa, sắc và hạnh phúc.
Ngài ao ước mong cầu,
Không một ai tổn hại.

Thân trên như sư tử,
Vai vuông tròn đều đặn.

Nhờ hạnh xưa, không hư,
Tại gia được tăng trưởng,
Gạo, tài sản, vợ con,
Cùng với loài bốn chân.

Xuất gia không vật gì,
Chứng Bồ-đề vô thượng,
Không bao giờ tiêu diệt,
Pháp nhĩ là như vậy.

7. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, không làm điều gì hại đến các loài hữu tình, hoặc bằng tay, bằng đá, bằng gậy, hay bằng đao. Với tác động chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

Ngài tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này được tướng Đại Trượng phu này: cảm vị hết sức nhạy bén, khi vật gì chạm đầu ngón lưỡi, những cảm giác được khởi lên tại cổ họng

‘Faith, morality, learning, wisdom,
Restraint and justice, much good else,
Wealth, possessions, wives and sons,
Flocks, kin, friends, colleagues,

Strength, good looks and happiness:
These things he wished for others
That they might keep and never lose.

“So, lion-fronted, he was born,
Not hollow-backed, and round before.

Through past good kamma well stored up,
With such birth-marks spared all loss,
In household life he’s rich in goods,
In wife and sons and quadrupeds,

Or if renounced, possessing naught,
Supreme enlightenment is his,
Where no failure enters in.” [166]

2.7. ‘Monks, in whatever former life the Tathāgata...was one who avoided harming beings by hand, by stones, stick or sword,...

on returning to earth he acquired this mark of the Great Man: (21) he has a perfect sense of taste. Whatever he touches with the tip of his tongue he tastes in his throat, and

và truyền đi khắp nơi.

Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia thì làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Thiếu bệnh, thiếu não, tiêu hóa tốt đẹp, nhiệt độ thăng bằng, không lạnh quá, không nóng quá. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Thiếu bệnh, thiếu não, tiêu hóa tốt đẹp, nhiệt độ thăng bằng, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, có thể kham nhẫn, siêng năng. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

9. Ở đây, lời này được nói lên:

Ngài không hại một ai,
Với tay, gậy, đá, gươm,
Không trói, không dọa dạt,
Không sát sanh hại mạng.

Do vậy Ngài sanh thiên,
Hưởng quả báo an lạc,
Tái sanh tại nơi đây,
Cảm vị rất nhạy bén,
Cổ họng khéo an trú,
Thượng vị nhạy truyền đi.

Thiện xảo chiêm tướng gia,
Tuyên bố về Ngài rằng:
Người này sẽ được hưởng,
Nhiều hạnh phúc an lạc,
Dầu tại gia xuất gia,

the taste is dispersed everywhere.

2.8. 'Being endowed with this mark,... as a ruler he will suffer little distress or sickness, his digestion will be good, being neither too cold nor too hot.'⁹⁶³

As a Buddha likewise, he is also equable and tolerant of exertion.'

This was what the Lord declared.

2.9. About this it was said:

'Harming none by hand, stick, stone,
Causing death to none by sword,
Harmless, threatening none with bonds,

With happy birth he gained the fruit
Of these good deeds, and then reborn, [167]
Erect his taste-buds, and well-set.'⁹⁶⁴

Those who know the marks declare:
"Great happiness will be his lot
As layman or as wanderer:
That's the meaning of this sign."

Hào tướng thật rõ ràng.

10. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm Người, có thói quen không ngo liếc, không ngo xiên, không ngo trộm, nhưng với tâm chánh trực mở rộng, cao thượng, Ngài nhìn Đại chúng với tâm từ bi.

Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

Sau khi tạ thế từ chỗ kia, Ngài sanh lại tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: cặp mắt hết sức xanh và lông mi như con bò cái.

11. Ngài đầy đủ với những tướng này, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Đại chúng ưa nhìn Ngài. Các cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, vệ sĩ, các thủ môn quan, các đại thần, chư hầu, phú gia, vương tử đều hoan nghênh, tương kính Ngài. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Đại chúng ưa Ngài. Các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà hoan nghênh và thương kính Ngài. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

12. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Không ngo liếc, ngo xiên,
Và cũng không ngo trộm,
Nhưng với tâm chánh trực,

2.10. 'Monks, in whatever former life the Tathāgata...was accustomed to look at people not askance, obliquely or furtively,⁹⁶⁵ but directly, openly and straight-forwardly, and with a kindly glance,...

on returning to earth he acquired these two marks of the Great Man: (29) deep blue eyes, and (30) eyelashes like a cow's.

2.11. 'Being endowed with these marks,... as a ruler, he will be looked upon with love by the common people; he will be popular and loved by Brahmin householders [168] citizens and villagers, treasurers, guards, doorkeepers,.. pages.

As a Buddha, he will be popular with and loved by monks, nuns, male and female lay-followers, devas and humans, asuras, nagas and gandhabbas.'

This was what the Lord declared.

2.12. About this it was said:

'Not looking askance, obliquely, or
Turning aside his glance, he looks
Direct and openly at folk

Rộng mở và cao thượng,
Ngài nhìn khắp Đại chúng,
Với từ tâm của Ngài.

Ở đây Ngài tận hưởng,
Quả an lạc chư Thiên,
Ở đây lông mi Ngài,
Như mi con bò cái,
Cặp mắt hết sức xanh,
Đẹp để thật ưa nhìn.

Chiêm tướng gia lão luyện,
Tinh thông về hảo tướng,
Ngài thành bậc Thiện nhân.
Với cặp mắt tế nhị,
Được mọi người hoan nghênh,
Ưa thích ngắm nhìn Ngài.

Cư sĩ ưa nhìn Ngài,
Được mọi người kính yêu.
Tại gia hay Sa-môn,
Ngài được người kính mến,
Như người đã cứu chữa,
Khổ sầu cho Đại chúng.

13. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm người là vị lãnh đạo Đại chúng về các thiện pháp, là vị tiền phong Đại chúng về thiện hành thuộc thân, khẩu, ý, phân phát bố thí, thủ hộ giới luật, tham dự các lễ Bố-tát, hiếu kính cha mẹ, lễ kính Sa-môn, cung kính bậc trưởng thượng trong gia đình và về các thiện pháp đặc biệt khác.

Với sự tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện

With candour and with kindly eye.

In happy place reborn, he there
Enjoys the fruits of his good deeds.
Reborn here, his lashes are
Like a cow's; his eyes are blue.

Those who know such things declare
(Interpreting the marks with skill),
“A child with such fine eyes will be
One who's looked upon with joy.

If a layman, thus he'll be
Pleasing to the sight of all. [169]
If ascetic he becomes,
Then loved as healer of folk's woes.”

2.13. ‘Monks, in whatever former life the Tathāgata... became the foremost in skilled behaviour, a leader in right action of body, speech and thought, in generosity, virtuous conduct, observance of fasts, in honouring father and mother, ascetics and Brahmins and the head of the clan, and in various other proper activities, ...

thú, Thiên giới, cõi đời này...

Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này với tướng Đại Trượng phu là có nhục kế trên đầu.

14. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia, sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua, Ngài được những gì? Ngài được sự trung thành của Đại chúng, các Cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, các tài chính quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều trung thành với Ngài. Làm vua, ngài được như vậy.

Làm Phật Ngài được những gì? Ngài được sự trung thành của Đại chúng. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các hàng A-tu-la, các loài Long xà, Càn-thát-bà đều trung thành với Ngài. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

15. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Lãnh đạo các chánh hạnh,
Hoan hỷ trong pháp lành,
Được Đại chúng trung thành,
Hưởng công đức chư Thiên.

Hưởng xong các thiện quả,
Sanh đây được nhục kế.

Chiêm tướng gia thiện xảo,
Đồng tuyên bố về Ngài:

on returning to earth he acquired this mark of the Great Man: (32) a head like a royal turban.

2.14. 'Being endowed with this mark,... as a ruler he will receive the loyalty of Brahmin householders, citizens...

As a Buddha he will receive the loyalty of monks, nuns...'

This was what the Lord declared.

2.15. About this it was said:

'He led the way in conduct then,
Intent on living righteously.
Thus folk were loyal to him here,
And heavenly reward was his. [170]

And after that reward was done,
He reappeared with turbaned head.

Those who know the signs declared:
"He will be the first of men,

Ngài lãnh đạo Đại chúng,
Được tiền của hiền dân,
Quá khứ, nay cũng vậy,
Mọi người phục vụ Ngài.

Nếu là Sát-đế-ly,
Ngài trị vì quốc độ,
Được đa số quần chúng,
Thành tâm phục vụ Ngài.

Nếu Ngài sống xuất gia,
Thời vị Thượng nhân này,
Tinh thông và thiện xảo,
Đối với các thiện pháp.

Được quần chúng trung thành,
Được mọi người phục vụ,
Vì đã quá hoan hỷ,
Công đức dạy của Ngài.

16. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm Người từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói lời chân thật, y chỉ chơn thật, chắc chắn đáng tin cậy, không thất hứa một ai.

Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy...

Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: mỗi lỗ chân lông là mỗi một sợi lông mọc lên và giữa hai lông mày có tướng bạch hào sanh, màu trắng, mềm mại giống như bông.

17. Ngài đầy đủ những tướng này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Đại chúng tuân theo ý muốn của Ngài. Các cư sĩ, Bà-la-

All will serve him in this life
Just as was the case before.

If a nobleman of wealth,
He'll gain the service of his folk,

But should he leave the world, this man
Of doctrine will a master be,

And all the folk will flock to hear
The teaching that he will proclaim.””

2.16. ‘Monks, is whatever former life the Tathāgata,... rejecting false speech, put away lies and became a truth-speaker, wedded to the truth, reliable, consistent, not deceiving the world,...

on returning to earth he acquired these two marks of the Great Man: (13) his body-hairs separate, one to each pore, and (31) the hair between his brows white and soft like cotton-down.

2.17. ‘Being endowed with these marks,... as a ruler he will be obeyed by Brahmin householders...[171]

môn, thị dân, thôn dân, các tài chánh quan, tư chánh quan, các vệ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, vương tử đều tuân theo ý muốn của Ngài. Làm vua, Ngài được như vậy.

Làm Phật, Ngài được những gì? Đại chúng đều tuân theo ý muốn của Ngài. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, Thiên, Nhân, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà tuân theo ý muốn của Ngài. Làm Phật Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

18. Ở đây, lời này được nói lên:

Trong những đời quá khứ,
Ngài giữ hạnh chân thật,
Không nói lời hai lưỡi,
Tránh lời nói hư vọng.

Đối với chung tất cả,
Không bội ước một ai,
Ngài sống trong hoan hỷ,
Chân chánh và như thật.

Ngài có tướng bạch hào,
Mọc giữa hai chân mày,
Trắng, sáng và mịn màng,
Như bông Đâu-la-miên.
Các lông của Ngài mọc,
Không hai lông một chỗ.

Khi nhiều vị chiêm tướng,
Hội họp chung với nhau.

As a Buddha he will be obeyed by monks...

This was what the Lord declared.

2.18. About this it was said:

'True to his promise in past births,
Sincere of speech, he shunned all lies.

Breaker of his word to none,
He pleased by truth and honesty.

White and bright and soft as down
The hair appeared between his brows,
And from one pore no two hairs grew,
But each one separate appeared.

Assembled augurs thus declared
(Having read the marks with skill):

Những vị tinh thông này,
Đồng tuyên bố về ngài:

Mười bạch hào hảo tướng,
Và lông mày khéo mọc,
Nên Ngài được mọi người,
Vâng theo ý muốn Ngài.

Là Cư sĩ, Đại chúng,
Tuân theo ý muốn Ngài,
Vì hành động quá khứ,
Quá rõ ràng cao thượng.

Bỏ tất cả, xuất gia,
Ngài được cả Đại chúng,
Tuân theo bậc Giác Ngộ,
Tối vô thượng, tịch tịnh.

19. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai trong bất cứ đời trước nào... đời trước làm Người, từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì chỗ này không đi nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia.

Ngài sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói lời đưa đến hòa hợp. Do tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia sanh lại tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: có bốn mươi răng, và giữa răng

“With such a mark between the brows,
And such hairs, he’ll be obeyed

By all, and if a layman still,
They’ll respect him for past deeds;

If renounced, possessionless,
As Buddha they will worship him.”

2.19. ‘Monks, in whatever former life the Tathāgata,... rejecting slander, abstained from it, not repeating there what he had heard here to the detriment of these, or repeating what he had heard there to the detriment of those... [172]

Thus he was a reconciler of those at variance and an encourager of those at one, rejoicing in peace, loving it, delighting in it, one who spoke up for peace (*as Sutta 1, verse 1.9*).

On returning to earth he acquired these two marks of the Great Man: (23) forty teeth, and (25) no spaces between the

không có kẻ hở.

20. Ngài đầy đủ các tướng này, nếu sống tại gia sẽ là vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua, được những gì? Chúng tùy tùng của Ngài không có chia rẽ. Các vị cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều không chia rẽ. Làm vua, Ngài được như vậy...

Làm Phật, được những gì? Các người tùy tùng không có chia rẽ. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các vị A-tu-la, các Long xà, các Càn-thát-bà đều không chia rẽ. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

21. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Không nói lời hai lưỡi,
Khiến chia rẽ hòa hợp,
Khiến phát sanh đấu tranh,
Khiến tăng trưởng chia rẽ.
Không nói lời vô ích,
Làm tranh luận tăng trưởng,
Lời nói sinh chia rẽ
Giữa những người hòa hợp.

Ngài chỉ nói những lời,
Tăng hòa ái lâu ngày,
Lời phát sanh liên kết,
Giữa những người chia rẽ.
Những lời có khả năng,

teeth.

2.20. 'Being endowed with these marks,... as a ruler, his followers: Brahmin householders, citizens... will not be divided among themselves.

Likewise as a Buddha, his followers: monks, nuns... will not be divided among themselves.'

This was what the Lord declared.

2.21. About this it was said:

'He's no speaker of wicked words
That cause dissension or increase it,
Prolonging strife and bitterness,
Leading to good friendship's end.

What he spoke was all for peace,
And relinking severed bonds. [173]
His power he used to end all strife,
Harmony was his delight.

Trừ tranh chấp mọi người,
Ngài hoan hỷ thoả mái,
Trong đoàn kết hòa hợp.

Do nghiệp báo dị thực,
Được sanh cõi thiện thú,
Ngài hoan hỷ thọ hưởng,
Phước báo cõi chư Thiên.
Ở đây răng của Ngài,
Đều đặn, không kẻ hở,
Có bốn mươi tất cả,
Mọc trong miệng khéo bày.

Nếu sanh Sát-đế-ly,
Ngài trị vì quốc độ,
Dân chúng Ngài trị vì,
Là dân chúng thuần lương.
Sống làm bậc Sa-môn,
Thanh tịnh không cầu ướ,
Dân chúng tháp tùng Ngài,
Kỷ cương, không dao động.

22. Nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn... trong đời trước làm Người, Ngài từ bỏ nói lời độc ác, tránh nói lời độc ác, nói những lời không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người. Ngài nói những lời như vậy.

Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh lại tại chỗ này, Ngài được hai tướng Đại Trượng phu: lưỡi dài và giọng nói dịu ngọt như tiếng chim Karavīka (Ca-lăng-tần-già).

In happy realm reborn, he there
Enjoyed the fruits of his good deeds.
Returned to earth, his teeth grew close,
Forty of them, firmly set.

"If a nobleman of wealth,
Gentle will his subjects be;
If a recluse, free from taint,
Well set-up his flock will be."⁹⁶⁶

2.22. 'Monks, in whatever former life the Tathāgata,... rejecting harsh speech, abstained from it, spoke what was blameless, pleasing to the ear, agreeable, reaching the heart, urbane, pleasing and attractive to the multitude,...

on returning to earth he acquired these two marks of the Great Man: (27) his tongue was very long, and (28) he had a Brahmā-like voice, like the *karavīka*-bird.

23. Ngài đầy đủ các tướng ấy, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Lời nói được chấp nhận. Các vị cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư chánh quan, võ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều chấp nhận lời nói của Ngài. Làm vua Ngài được như vậy...

Làm Phật được những gì? Lời nói Ngài được chấp nhận. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà chấp nhận lời của Ngài. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

24. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Không nói lời độc ác,
Gây tranh luận có hại,
Lời thô bạo cộc cằn,
Não hại, hiếp Đại chúng.
Ngài nói lời ngọt ngào,
Hòa dịu cùng thân ái,
Lời nói đẹp ý lòng,
Đi sâu vào nội tâm.
Lời nói khiến tai nghe,
Cảm thấy lòng an lạc,

Ngài thọ hưởng quả báo,
Do khẩu hành tốt đẹp,
Hưởng công đức quả báo,
Tại cảnh giới chư Thiên.

2.23. 'Being endowed with these marks,... as a ruler he will have a persuasive⁹⁶⁷ voice: all... Brahmin householders, citizens... will take his words to heart.

As a Buddha, too, [174] he will have a persuasive voice: all... monks, nuns... will take his words to heart.'

This was what the Lord declared.

2.24. About this it was said:

'He's no speaker of abuse,
Harsh and painful, hurting folk,
His voice is gentle, kind and sweet,
Appealing to the hearts of folk
And delightful to their ears.

In happy realm reborn, he there
Enjoyed the fruits of his good deeds.

Sau khi hưởng quả lành,
Do thiện hành đem lại,
Ngài tái sanh nơi đây,
Với phạm âm thù thắng,
Được tướng lưỡi tốt đẹp,
Vừa rộng lại vừa dài.
Lời nói Ngài phát ra,
Được mọi người chấp nhận.

Nếu làm vị cư sĩ,
Lời nói được thành công.
Nếu Ngài sống xuất gia,
Lời nói được chấp nhận,
Lời nói Ngài càng nhiều,
Càng nhiều người tin tưởng.

25. Nay các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, thiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ lời nói ỷ ngữ, tránh xa lời nói ỷ ngữ, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi.

Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh lại tại chỗ này được tướng Đại Trượng phu này là hàm như hàm con sư tử.

26. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia thì làm vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua được những gì? Ngài không bao giờ bị ai chinh phục, kẻ thù hay kẻ địch, thuộc

Having tasted this reward,
With Brahmā-voice endowed, to earth
He returned, and long his tongue.
“And what he says will carry weight.

If layman, he will prosper much.
But if this man should leave the world, [175]
Folk will take his words to heart,
And set great store by all he says.”

2.25. ‘Monks, in whatever former life the Tathagāta,... rejecting idle chatter, spoke at the right time, what was correct and to the point, of Dhamma and discipline, and what was bound up with profit,...

on returning to earth he acquired this mark of the Great Man: (22) jaws like a lion’s.

2.26. ‘Being endowed with this mark,... as a ruler he cannot be overcome by any human foe or opponent.

loại người nào. Làm vua, Ngài được như vậy.

Làm Phật, được những gì? Ngài không bị ai chinh phục bởi nội địch hay ngoại địch, nội oán hay ngoại oán, bởi tham, sân hay si, bởi vị Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở đời. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

27. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Không nói lời ỷ ngữ,
Ngu độn và dao động,
Từ bỏ lời có hại,
Chỉ nói lời có lợi.
Những lời đem an lạc,
Cho tất cả Đại chúng.

Làm vậy Ngài tạ thế,
Được sanh lên Thiên giới,
Và hưởng thọ quả báo,
Do thiện hạnh đem lại.

Sau khi Ngài tạ thế,
Được sanh lại nơi đây,
Ngài được làm tối thắng,
Loại chúa muôn loài thú.

Làm vua, thành Đế-thích,
Chinh phục cả nhân loại,
Thống lãnh khắp nhân gian,
Có nhiều đại uy lực,

As a Buddha he cannot be overcome by any foe or hostile thing from within or without, by lust, hatred or delusion, by any ascetic or Brahmin, deva, mara, Brahmā or anything in the world.'

This was what the Lord declared.

2.27. About this it was said:

'No idle talk or foolishness,
Fruit of scatterbrain was his.
Harmful things he put aside,
Speaking only all men's good. [176]

And so at death he went to heaven
To taste the fruit of deeds well done.

Returned to earth once more, his jaw
Resembled that of him that's lord
Of all twice-two-footed things.

"He will be a king unbeaten,
Lord of men, of mighty power,

Là Đế-thích ngự trị,
Thành trì cõi chư Thiên,
Bậc siêu thắng tối thắng,
Trên cả các chư Thiên.

Nhiếp phục Càn-thát-bà,
A-tu-la, Đế-thích,
Dạ-xoa và chư Thiên,
Không ai nhiếp thắng Ngài.

Nếu sống có gia đình,
Ngài sẽ là như vậy,
Cùng khắp cả bốn phương,
Bốn duy và thượng hạ.

28. Nay các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ tà mạng, nuôi sống theo chánh mạng, tránh xa các sự gian lận bằng cân tiền bạc đo lường, hối lộ, gian trá, lừa đảo, không làm tổn thương, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá.

Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy...

Sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh lại tại chỗ này, được hai tướng Đại Trượng phu này là các răng đều đặn và sáng chói.

29. Ngài đầy đủ những tướng này, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị pháp vương bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật

Like the Lord of threefold heaven,⁹⁶⁸
Like the greatest of the gods.

gandhabbas, sakkas, asuras
Will strive in vain to cast him down.

As layman thus he'll be throughout
All the quarters of the world."⁹⁶⁹

2.28. 'Monks, in whatever former life the Tathāgata,... rejecting wrong livelihood, lived by right livelihood, refraining from cheating with false weights and measures, from bribery and corruption, deception and insincerity, from wounding, killing, imprisoning, highway robbery, and taking goods by force.⁹⁷⁰ [177]

On returning to earth he acquired these two marks of the Great Man: (24) even teeth, and (26) very bright canine teeth.

2.29. 'Being endowed with these marks, if he keeps to the household life he will be a wheel-turning monarch... As a ruler, his followers... Brahmin householders... will be pure.

sở hữu của vị ấy, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu, và thứ bảy là tướng quân báu.

Vị này có hơn một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể đồng kiên, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên, và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao.

Làm vua được những gì? Tùy tùng của Ngài được tâm thanh tịnh. Các vị tài chánh quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, các phó vương, phú gia, các vương tử đều có tâm thanh tịnh. Làm vua Ngài được như vậy.

30. Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình, Ngài là vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời. Làm Phật được những gì? Các tùy tùng của Ngài được tâm thanh tịnh. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các A-tu-la, các Long xà, Càn-thát-bà được tâm thanh tịnh. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

31. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Từ bỏ sống tà mạng,
Sống thanh tịnh đúng Pháp,

Từ bỏ hạnh có hại,
Chỉ làm hạnh có lợi.
Các hạnh đem an lạc,
Cho tất cả chúng sanh,

Tái sanh, Ngài hưởng quả,
An lạc ở Thiên giới.

2.30. 'But if he goes forth from the household life into homelessness,... as a Buddha, his followers... monks, nuns... will be pure.'

This was what the Lord declared.

2.31. About this it was said:

'Wrongful living he gave up
And took a pure and righteous course. [178]

Harmful things he cast aside,
Working only for folk's good.

Heaven brings him sweet reward
For deeds he's done that earn the praise

Do vậy đời sống Ngài,
Hưởng hỷ lạc, hoan lạc,
Như vị chúa tối tôn,
Ở kinh thành chư Thiên.

Từ đó xuống làm Người,
Nhờ kết quả thiện hạnh,
Hàm răng Ngài đều đặn,
Thanh tịnh và trong sáng.

Nhiều vị chiêm tướng giỏi,
Đến tụ họp tuyên bố:
Ngài thống lãnh loài Người,
Được kính trọng tối thắng,
Các tùy tùng đồ chúng,
Là những vị thanh tịnh.
Răng thanh tịnh trong sáng,
Trắng bạch đều như chim.

Làm vua, có quần chúng,
Tùy tùng đều thanh tịnh,
Trị vì mọi quốc độ.
Quần chúng sẽ không bị,
Áp bức bởi sức mạnh.
Họ sống đời mong cầu,
Hạnh phúc cho mọi người.

Nếu Ngài sống xuất gia,
Từ bỏ các ác pháp,
Ái nhiễm được gột sạch,
Vô minh được vén lên,
Lo âu cùng mệt mỏi,
Thấy đều được trừ diệt,

Of those who're wise and skilled:
He shares in all delights and joys
Like the lord of threefold heaven.

Falling thence to human state,
As residue of virtue's fruit,
He gains evenness of teeth,
Purity and brightness too.

Assembled augurs thus declared
He'll be the wisest of mankind,
"And pure his followers will be,
Whose even teeth like birds' plumes shine.

As king his pure retainers will
Bow to his, their lord's, command. [179]
Not oppressed by force, they will
Strive for general weal and joy.

But if he dwells, a wanderer,
Free from evil, all lust quenched,
Drawing back the veil;⁹⁷¹ with pain
And weariness all gone, he'll see

Thấy đời này, đời sau,
Nhiều cư sĩ, xuất gia,
Hành trì theo Ngài dạy,
Tránh xa đời bất tịnh,
Lỗi lầm và độc ác.

Tùy từng đồ chúng Ngài,
Đều là bậc thanh tịnh,
Trừ được mọi uế chướng,
Tội quá cùng phiền não.

This world and the next, and there
Lay-folk and renounced, who flock
To cast aside, as he has taught,
Those impure, evil things he blames.

Thus his followers are pure,
For he drives out from their hearts
Evil and corrupting states.”

Notes

The numbers in square brackets [] in the actual text refer to the page number of the *Dīgha Nikāya* of the Pali Text Society's edition in Pali.

939. This Sutta may seem the most uninteresting and unedifying of the entire Nikāya. Yet, properly considered, it has its interest, first, as an example of the forms Buddhist propaganda was perhaps sometimes obliged to assume, and also from the point of view of iconography, as some of the marks came to be depicted in images of the Buddha: the great reclining Buddha-figure in Wat Pho in Bangkok is a well-known example.

RD has a wide-ranging introduction tracing the possible origins of such marks, which clearly must have been important in the minds of influential Brahmins in the time of the Buddha (see, e.g. DN 3). However, later Brahmin tradition has preserved very little about them. Certainly, many of them seem quite arbitrary and even difficult to

distinguish clearly. Nevertheless, there are more traces of their influence in later Buddhist writing (and, as observed, iconography) than RD is anxious to admit, and there are even ‘eighty minor marks’ mentioned in addition to the thirty-two major ones here listed. Both lists, major and minor, are found in the *Dharma-Samigraha* (ed. Kenjiu Kasawara and F. Max Müller, 1885, rep. Delhi 1981), carefully collated with the lists as they occur in the present Sutta and elsewhere.

RD remarks that ‘most of the marks are so absurd, considered as marks of any human, that they are probably mythological in origin, and three or four seem to be solar.’ He adds that ‘our Suttanta seems gravely ironical in the contrast it makes between the absurdity of the marks and the beauty of the ethical qualities they are supposed, in the Suttanta, to mean.’ But it must be added that, however absurdly as regards the details, they are intended to show the relation between action and karmic result, and they could have been used pedagogically to inculcate this lesson. Scholars are agreed on the fairly obvious fact that this is one of the latest texts in the Nikaya, and this is even hinted at in the commentary itself. The verses, ascribed to Ananda, show an exceptionally wide variety of metres, but all of late types. It is possible that someone tried to give this unpromising material some literary grace by dexterous versification. I considered trying to reproduce the different metrical forms in translation, but decided this was beyond my powers. Perhaps some other translator will attempt this one day.

940. *Mahāpurisa*. Though a ‘Great Man’, endowed with very special qualities, the Buddha as born on earth is still a man. Cf. n.892.

941. This appears to mean flat feet! See RD's notes to DN 14.32.

942. Often taken, and shown iconographically, as having the fingers all of the same length, and the toes likewise.

943. Or reticulated.

944. Or with the ankle half-way up the calf.

945. Used as a cosmetic.

946. Like Brahmā.

947. The backs of the four limbs, the shoulders and the trunk are well-rounded (RD).

948. Explained below. It is hard to know how Pokkharasati (DN 3) *observed* this!

949. Or a hairy mole.

950. *Uṇhīsa* (Skt. *uṣhīṣa*), represented iconographically by a protuberance on the top of the head. Incidentally, the elongated ear-lobes commonly seen in Buddha-images do not figure in the list.

951. This provides the excuse for listing them here.

952. See n.512.

953. See n.524.

954. A class of man-eating demons.

955. 'Place of delight', a term for the heavenly realms.

956. *Sangaha-vatthū*.

957. As at DN 29.13.

958. Cf. DN 26.5.

959. As at MN 111.2 and elsewhere. Explained at PD 21.20.

960. *Hiri*.

961. *Ottappa*.

962. *Cāga*.

963. See n.482.

964. In the throat.

965. Following DA's interpretation.

966. *Anugata* (exact meaning doubtful).

967. *Ādeyya*: lit. 'to be taken up', i.e. acceptable.

968. See n.596.

969. As RD remarks, the absence of the 'Buddhological

complement' is quite remarkable. DA has no comment on the last few lines, which seem to be corrupt.

970. Cf. DN 1.1.10.

971. Cf. n.146.